MỘT SỐ BIỆN PHÁP HÌNH THÀNH NĂNG LỰC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ CHO HỌC SINH LỚP 5

ĐỖ THỊ MÙI
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Nhận bài ngày 30/3/2024. Sửa chữa xong 06/4/2024. Duyệt đăng 15/4/2025.

Abstract

Using analytical, synthetic, and generalization-based research methods, this article proposes a number of measures to develop History and Geography competency among 5th-grade students. These include employing diverse teaching strategies, making effective use of geography-specific teaching aids, and applying topic-appropriate instructional methods. The proposed approaches aim to cultivate foundational knowledge and skills in History and Geography, forming a solid basis for students to further develop these competencies in subsequent grades.

Keywords: *Competency, History and Geography, geographical phenomena, historical events, 5th grade.*

1. Đặt vấn đề

Năm học 2024-2025, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện ở tất cả các lớp học từ lớp 1 đến lớp 12. Chương trình xây dựng dựa trên quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo. Mục tiêu cơ bản của chương trình nhằm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục về kiến thức, kĩ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại, hài hòa đức, trí, thẩm, mĩ, chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.

Học sinh (HS) lớp 5 đã được làm quen với môn học Lịch sử và Địa lí ở lớp 4. Lớp 5, các em sẽ được tìm hiểu những nội dung kiến thức mới làm cơ sở cho việc học tập môn Lịch sử và Địa lí ở cấp trung học cơ sở và môn Địa lí, môn Lịch sử ở cấp Trung học phổ thông. Bởi thế, việc phát triển năng lực Lịch sử và Địa lí cho HS lớp 5 là việc làm có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao. Trong năm học 2024-2025, sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 5 bắt đầu được sử dụng ở các trường. Việc thiết kế và đề xuất các biện pháp phát triển năng lực Lịch sử và Địa lí cho HS lớp 5 là rất cần thiết. Vì vậy, bài báo sẽ đề xuất một số biện pháp phát triển năng lực Lịch sử và Địa lí cho HS lớp 5.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm về năng lực và biểu hiện của năng lực Lịch sử và Địa lý

Năng lực là thuộc tính tâm lí, có nhiều nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều khái niệm khác nhau. Tác giả F.E. Weinert đã nêu định nghĩa: *"Năng lực là những kĩ năng, kĩ xảo học được hoặc sẵn có của cá thể nhằm giải quyết các tình huống xác định cũng như sự sẵn sàng về động cơ xã hội và khả năng vận dụng các cách giải quyết vấn đề một cách có trách nhiệm và hiệu quả trong những tình huống linh hoạt"* [1].

Theo Từ điển bách khoa Việt Nam, *"Năng lực là thuộc tính tâm lí phức hợp là điểm hội tụ của trí thức, kĩ năng, kĩ xảo, kinh nghiệm và sự sẵn sàng hành động với trách nhiệm đạo đức. Năng lực được hình thành dựa vào tổ chức sẵn có của cá nhân"* [2].

Chương trình giáo dục phổ thông của Indonesia đã xác định: *"Năng lực là những kiến thức, kĩ năng và các giá trị được phản ánh trong thói quen suy nghĩ và hành động của mỗi cá nhân"* [3].

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cũng nêu: *"Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành,*

Email: dothimui@hpu2.edu.vn

phát triển nhờ tố chất và có quá trình học tập, rèn luyện cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như: hứng thú, niềm tin, ý chí, thực hiện thành công một hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể" [4].

Năng lực Lịch sử và Địa lí là năng lực đặc thù bao gồm ba thành phần cụ thể: Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí, tìm hiểu Lịch sử và Địa lí và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Biểu hiện cụ thể của các thành phần năng lực là:

Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: Kể, nêu, nhận biết được các hiện tượng địa lí, sự kiện lịch sử diễn ra trong cuộc sống theo mối quan hệ không gian, thời gian. Trình bày, mô tả được một số nét chính về lịch sử và địa lí của địa phương vùng, miền đất nước, thế giới, nêu cách thức mà con người khai thác, sử dụng, bảo vệ tự nhiên.

Tìm hiểu Lịch sử và Địa lí: Biết quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin hoặc thực hiện điều tra ở mức độ đơn giản để tìm hiểu về các sự kiện lịch sử và hiện tượng địa lí, biết đọc lược đồ, bản đồ tự nhiên, dân cư ở mức độ đơn giản, nêu được nhận xét về đặc điểm và mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử và các đối tượng, hiện tượng địa lí, trình bày được ý kiến của mình về một số sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí, so sánh, nhận xét, phân biệt được sự đa dạng về tự nhiên, dân cư, lịch sử, văn hóa ở một số vùng, miền, nhận xét được một số tác động của thiên nhiên đến hoạt động sản xuất của con người và tác động của con người đến thiên nhiên.

Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Xác định được vị trí của một địa điểm, một phạm vi không gian trên bản đồ; sử dụng được các đường thời gian để biểu diễn tiến trình phát triển của sự kiện, quá trình lịch sử, sử dụng được biểu đồ, số liệu để nhận xét về một số sự kiện, hiện tượng địa lí. Biết sưu tầm và sử dụng nguồn tư liệu lịch sử và địa lí để thảo luận và trình bày quan điểm về một số vấn đề lịch sử, địa lí, xã hội đơn giản; vận dụng được kiến thức lịch sử, địa lí đã học để phân tích và nhận xét ở mức độ đơn giản tác động của một số sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí đối với cuộc sống hiện tại; đề xuất được ý tưởng và thực hiện được một số hành động như sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa.

2.2. Nội dung chương trình Lịch sử và Địa lí lớp 5

Chương trình Lịch sử và Địa lí lớp 5 bao gồm 6 mạch nội dung: Đất nước và con người Việt Nam; Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam; Các nước láng giềng; Tìm hiểu thế giới; Chung tay xây dựng thế giới. Mỗi chủ đề đều có nội dung riêng. Chủ đề "Đất nước và con người Việt Nam", HS sẽ được học tập về: Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca; Thiên nhiên Việt Nam, Biển đảo Việt Nam; Dân cư, dân tộc Việt Nam. Chủ đề: "Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam", HS được học về Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam, Chăm pa. Chủ đề "Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam" được học với thời lượng nhiều nhất chiếm 34% tổng thời gian học tập của môn học, HS được tìm hiểu quá trình đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước qua các thời kì. Chủ đề "Các nước láng giềng", HS được tìm hiểu về ba quốc gia láng giềng của Việt Nam và Hiệp hội các nước Đông Nam Á. Chủ đề "Tìm hiểu thế giới", HS sẽ biết được khái quát về các châu lục, các đại dương. Chủ đề "Chung tay xây dựng thế giới", HS sẽ hiểu được về thế giới hòa bình, không ô nhiễm môi trường và một số biện pháp để bảo vệ môi trường, bảo vệ hòa bình…Các nội dung học tập khá phong phú, đòi hỏi GV phải có các biện pháp phù hợp để hình thành được các năng lực đặc thù trong môn Lịch sử và Địa lý.

2.3. Một số biện pháp phát triển năng lực Lịch sử và Địa lí cho học sinh lớp 5

Để giúp HS phát triển các năng lực Lịch sử và Địa lí, giáo viên (GV) sử dụng nhiều biện pháp như: Sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học (đặc biệt là các phương pháp đặc trưng của môn Lịch sử và Địa lí); Sử dụng các phương pháp phù hợp với các mức độ tư duy, sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học địa lí, sử dụng các phương pháp phù hợp theo từng mạch nội dung…

2.3.1. Sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học

HS lớp 5 đã được làm quen với môn Lịch sử và Địa lí ở lớp 4, vì thế GV phải sử dụng linh hoạt các phương pháp trong dạy học như: Thuyết trình, quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, kể chuyện, trò chơi, thực hành, đóng vai… Các phương pháp này sẽ giúp HS lớp 5 cảm thấy giờ học nhẹ nhàng, dễ tiếp thu và không áp lực với môn học.

Ví dụ khi dạy bài 1: Vị trí địa lý, lãnh thổ, đơn vị hành chính, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), GV có thể sử dụng các phương pháp thuyết trình để hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ, sau đó sử dụng phương pháp quan sát và hỏi đáp. GV cho HS quan sát bản đồ hành chính khu vực Đông Nam Á để xác định vị trí địa lý của Việt Nam trên bản đồ. Sau khi xác định được vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ nước ta, GV cho HS thảo luận theo nhóm để tìm hiểu ảnh hưởng của vị trí địa lý Việt Nam hoặc GV sử dụng phương pháp hỏi đáp yêu cầu HS trình bày những ảnh hưởng của vị trí địa lý đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở nước ta.

Ở nội dung thứ hai tìm hiểu về lãnh thổ và các đơn vị hành chính, GV tổ chức cho HS học tập theo phương pháp trò chơi để kể tên các tỉnh thành của Việt Nam. GV cho HS chơi trò chơi "đấu giá". GV có thể đưa ra mức khởi điểm (tùy theo năng lực của HS để đưa ra 5 hoặc 10 tỉnh) và cho HS đấu giá. Ai kể được nhiều hơn, người đó sẽ thắng cuộc.

Trong chương trình Lịch sử và Địa lí lớp 5, nhiều nội dung GV có thể hướng dẫn cho HS học tập bằng phương pháp lớp học đảo ngược. Ví dụ dạy bài 10: "Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông, Nguyên xâm lược, ở nội dung 2: "Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên", GV có thể sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược, cho HS học tập trước các nội dung bài học, GV gợi ý cho HS các nội dung trong sách giáo khoa, có thể xây dựng phiếu học tập cho HS tự học và điền vào phiếu các nội dung yêu cầu. Đến lớp GV giải thích, giảng giải những nội dung khó mà HS chưa hiểu.

Như vậy, tùy theo nội dung các bài học, GV có thể sử dụng linh hoạt các phương pháp. Việc sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học sẽ giúp HS hứng thú, không cảm thấy căng thẳng khi học môn Lịch sử và Địa lí. Đặc biệt, HS được tham gia vào các hoạt động sẽ hình thành được năng lực Lịch sử và Địa lí, giờ học sẽ sôi nổi và hấp dẫn hơn.

2.3.2. Sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học

Phương tiện dạy học là những đồ dùng mà GV và HS dùng trong quá trình dạy và học để đạt được mục tiêu của bài học. GV sử dụng các phương tiện để điều khiển hoạt động nhận thức của HS. HS sử dụng các phương tiện để lĩnh hội tri thức. Có thể phân các phương tiện dạy học thành hai loại: Phương tiện dạy học truyền thống (vật thật, mô hình, tranh ảnh, bản vẽ, bảng, phấn) và phương tiện nghe, nhìn hiện đại (radio, ti vi, máy chiếu…). Phương tiện được sử dụng đúng lúc sẽ giúp HS dễ hiểu bài, nhớ lâu và vận dụng được kiến thức thực tiễn trong bài học. GV cần sử dụng các phương tiện đúng lúc, đúng chỗ và đúng cường độ.

Sử dụng phương tiện đúng lúc là đưa phương tiện vào lúc cần thiết, lúc HS cần nhất. Khi dạy đến nội dung nào thì sử dụng phương tiện phục vụ cho nội dung đó, sau khi sử dụng xong thì phải cất ngay phương tiện đó để tránh sự phân tán tư tưởng của HS. Ví dụ khi dạy bài 2 "Thiên nhiên Việt Nam (sách Lịch sử và Địa lí lớp 5 - Bộ Chân trời sáng tạo), dạy nội dung "địa hình và khoáng sản", GV sử dụng bản đồ tự nhiên Việt Nam để hướng dẫn cho HS tìm hiểu đặc điểm địa hình và khoáng sản của nước ta. Sau khi học xong nội dung này, GV cất ngay bản đồ để tránh sự tập trung vào bản đồ mà không chú ý tới các nội dung học tập khác hoặc khi dạy bài 5: "nước Văn Lang - Âu Lạc", ở nội dung "Đời sống kinh tế của nước Văn Lang, Âu Lạc", GV có thể cho HS xem một số bức tranh về thạp đồng, bình gốm…, sau khi xem xong các bức tranh, HS tìm hiểu xong nội dung này, GV có thể dừng trình chiếu hoặc cất các tranh ảnh liên quan đến nội dung này.

Sử dụng phương tiện dạy học đúng chỗ là phải tìm vị trí thích hợp để giới thiệu, trình bày phương tiện trên lớp hợp lí nhất, giúp HS có thể đồng thời sử dụng nhiều giác quan để tiếp thu bài giảng tốt

nhất. Việc lắp đặt các phương tiện dạy học trên lớp cũng phải phù hợp để mọi HS trong toàn lớp đều có thể quan sát được. Các bản đồ, tranh ảnh cũng được treo ở những vị trí giúp cho HS ở mọi địa điểm trong lớp học đều quan sát được.

Sử dụng phương tiện dạy học đúng cường độ, phù hợp với trình độ nhận thức của HS. Từng loại phương tiện có mức độ sử dụng tại lớp khác nhau. Nếu kéo dài việc trình diễn phương tiện hoặc dùng lặp lại một phương tiện quá nhiều lần trong một buổi giảng, hiệu quả của chúng sẽ bị giảm sút. Sử dụng mọi hình thức phương tiện khác nhau trong một buổi giảng có ảnh hưởng lớn đến sự tiếp thu của HS và hiệu quả sử dụng phương tiện. Hiệu quả sử dụng các phương tiện dạy học còn phụ thuộc vào sự quan tâm của HS như thế nào.

Như vậy, khi dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở lớp 5, GV cần sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phương tiện dạy học. Việc sử dụng các phương tiện dạy học Địa lí sẽ giúp HS phát triển được năng lực tư duy, ngôn ngữ, làm quen được với các phương tiện học tập trong môn học, làm cơ sở để học tập ở các lớp tiếp theo.

2.3.3. Sử dụng các phương pháp phù hợp theo chủ đề

Trong chương trình Lịch sử và Địa lí lớp 5 có 6 chủ đề: Đất nước và con người Việt Nam; Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam; Các nước láng giềng; Tìm hiểu thế giới và Chung tay xây dựng thế giới. Mỗi chủ đề, GV có thể tổ chức cho HS học tập bằng những phương pháp đặc trưng riêng.

a. Chủ đề: Đất nước và con người Việt Nam

Đối với dạng bài về đất nước, con người Việt Nam, HS được học về vị trí địa lí Việt Nam, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm dân cư Việt Nam. Các nội dung này thiên nhiều về địa lý, GV có thể sử dụng các phương pháp đặc trưng trong môn Địa lý như: Khai thác kiến thức từ bản đồ, thảo luận nhóm, trò chơi, lớp học đảo ngược, thảo luận cặp đôi, thực hành…

Trong bài Tìm hiểu về vị trí địa lý, lãnh thổ, đơn vị hành chính, GV cho HS quan sát trên bản đồ trong sách giáo khoa hoặc bản đồ hành chính khu vực Đông Nam Á, hướng dẫn HS xác định vị trí địa lý, mô tả được hình dạng lãnh thổ Việt Nam. Đối với bài 2 về Thiên nhiên Việt Nam, GV cũng sử dụng phương pháp khai thác kiến thức từ bản đồ. GV cho HS quan sát bản đồ Tự nhiên Việt Nam hoặc bản đồ trong sách giáo khoa, hướng dẫn cho HS khai thác các nội dung về địa hình, khoáng sản, sông ngòi…Ở bài 3: Biển đảo Việt Nam. GV vẫn có thể sử dụng bản đồ trong sách giáo khoa hay bản đồ hành chính Việt Nam để hướng dẫn HS xác định được vùng biển, một số đảo, quần đảo Việt Nam. Bài "Dân cư và dân tộc Việt Nam, GV cũng có thể sử dụng phương pháp khai thác kiến thức từ biểu đồ, bảng số liệu giúp HS hiểu được về đặc điểm dân số Việt Nam, sự phân bố dân cư Việt Nam.

Như vậy ở chủ đề 1, nội dung kiến thức thiên về địa lý nhiều hơn, GV sử dụng phương pháp đặc trưng riêng của địa lý như khai thác kiến thức từ bản đồ, quan sát, khai thác kiến thức từ bảng số liệu, biểu đồ. Ngoài các phương pháp đặc trưng này, GV sử dụng kết hợp với các phương pháp khác như: Thảo luận nhóm, thuyết trình, hỏi đáp, lớp học đảo ngược.

b. Chủ đề: Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam

Ở chủ đề này, nội dung kiến thức thiên về lịch sử nhiều hơn, GV sử dụng các phương pháp đặc trưng của môn Lịch sử như: Kể chuyện Lịch sử, đóng vai, thảo luận nhóm, quan sát, thuyết trình …

Chủ đề này bao gồm ba bài: Nước Văn Lang, Âu Lạc, Vương quốc Phù Nam, Vương quốc Chăm pa. Trong mỗi bài đều có nội dung cơ bản về sự ra đời của nhà nước, về đời sống, kiến trúc. Trong sách có nhiều tranh ảnh về đồ vật thường dùng của cư dân, nhiều câu chuyện lịch sử; GV sử dụng phương pháp kể chuyện Lịch sử; có thể cho HS thi kể chuyện theo nhóm; kể chuyện theo tranh…GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi "vẽ hình mô phỏng". GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thực hiện vẽ hình mô tả các đồ dùng của người Việt cổ, sau đó cho HS giới thiệu về các đồ dùng đó. GV cũng có thể tổ chức cho HS học theo phương pháp dự án, cho HS tìm hiểu về kiến trúc của đến tháp Chăm pa, một số câu chuyện về đền tháp Chăm pa…

Sử dụng các phương pháp đặc trưng riêng của môn học sẽ giúp HS hứng thú với môn học và luôn cảm thấy mỗi môn học có những màu sắc riêng. Đây cũng là điều kiện giúp HS hình thành và phát triển tốt năng lực Lịch sử và Địa lý để tiến tới học môn Lịch sử và Địa lý ở cấp trung học phổ thông.

c. Chủ đề Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam

Ở chủ đề này các nội dung kiến thức thiên về lịch sử nhiều hơn, GV sử dụng các phương pháp chủ yếu như: Thảo luận nhóm, kể chuyện lịch sử, phương pháp đóng vai, phương pháp trò chơi…Nội dung các bài trong chủ đề này đều nói đến các nhân vật lịch sử qua từng thời kì đấu tranh dựng nước, GV sử dụng phương pháp kể chuyện. Trong mỗi bài đều có các nhân vật lịch sử, GV cho HS kể chuyện về các nhân vật lịch sử đó, có thể cho các nhóm lựa chọn cá nhân kể chuyện và tổ chức thi giữa các nhóm.

GV cũng có thể chia lớp thành các nhóm và cho chơi trò chơi. Ví dụ khi dạy bài "Đất nước đổi mới", GV có thể cho HS sưu tầm những đồ dùng hoặc tranh ảnh về đất nước thời kì trước năm 1986, chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm xây dựng cửa hàng mậu dịch để bán những hàng hóa sưu tầm được. Nhóm nào sưu tầm và bán được nhiều hàng, nhóm đó sẽ thắng cuộc.

Như vậy, tủy theo từng bài, GV có thể áp dụng linh hoạt các phương pháp cho phù hợp. Việc áp dụng linh hoạt các phương pháp như gợi ý trên sẽ giúp HS hình thành được năng lực Lịch sử và Địa lí tốt hơn. Đây cũng là cơ sở để phát triển năng lực Lịch sử và Địa lí ở cấp trung học cơ sở cũng như năng lực Lịch sử và Địa lí ở cấp trung học phổ thông.

d. Chủ đề các nước láng giềng

Ở nội dung này HS được tìm hiểu 3 nước: Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia và Hiệp hội các nước Đông Nam Á. Mỗi quốc gia HS đều được tìm hiểu về vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên; Dân cư và một số công trình tiêu biểu. Mỗi nội dung kiến thức, GV nên sử dụng các phương pháp khác nhau. Ở nội dung tìm hiểu về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, GV sử dụng phương pháp khai thác kiến thức từ bản đồ, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp thực hành, lớp học đảo ngược…

Ví dụ khi cho HS tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên, dân cư của Trung Quốc, GV có thể sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược. GV cho HS tài liệu hoặc hướng dẫn HS khai thác các nguồn tư liệu trong sách giáo khoa, khai thác thông tin trên Internet để HS học ở nhà tự tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên, dân cư của Trung Quốc. Đến lớp HS đặt câu hỏi tìm hiểu mở rộng kiến thức. GV tổ chức cho HS thảo luận những câu hỏi mở rộng kiến thức, từ đó GV chốt và mở rộng những kiến thức nâng cao.

GV cũng có thể tổ chức cho HS học tập các nội dung về tự nhiên, dân cư của các nước bằng phương pháp khai thác kiến thức từ bản đồ, phương pháp thảo luận nhóm. HS được phân thành các nhóm từ 4 đến 6 em, GV cho các nhóm làm việc với bản đồ và điền thông tin tìm hiểu được vào phiếu học tập, sau đó các nhóm báo cáo kết quả tìm hiểu được trên bản đồ, GV nhận xét, bổ sung và chuẩn hóa kiến thức cho HS.

đ. Chủ đề tìm hiểu thế giới

Chủ đề này giúp HS xác định được vị trí địa lý của các châu lục, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên bản đồ, lược đồ hoặc quả địa cầu; Nêu và so sánh được một số đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi, thiên nhiên của các châu lục; Kể tên và giới thiệu được một số đại dương trên thế giới; Sử dụng được bảng số liệu; biểu đồ so sánh được độ sâu của một số đại dương. Với những nội dung này, GV cũng sử dụng nhiều phương pháp giúp HS học tập tích cực hơn. Một số phương pháp được sử dụng nhiều như: Phương pháp quan sát, phương pháp thảo luận, phương pháp lớp học đảo ngược, phương pháp trò chơi…

Với các nội dung này, GV sử dụng phương pháp chủ yếu là khai thác kiến thức từ bản đồ, thảo luận nhóm, trò chơi,…Ở nội dung xác định vị trí địa lý của các châu lục, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn, GV vừa sử dụng phương pháp khai thác kiến thức từ bản đồ, vừa sử dụng phương pháp trò chơi. GV cho HS quan sát trên bản đồ, vừa cho HS chơi trò chơi "đuổi hình bắt chữ". GV cho các địa danh chạy trên màn hình, HS quan sát biết được địa danh nào cho dừng hình và cho HS kể về địa danh đó.

e. Chủ đề chung tay xây dựng thế giới

Chủ đề này bao gồm các mạch nội dung chủ yếu là: Xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp và xây dựng thế giới hòa bình. Với các mạch nội dung này, GV sử dụng các phương pháp như: dự án học tập, lớp học đảo ngược, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp trò chơi.

Ví dụ khi dạy bài 25: Xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp ở nội dung 2: "Một số vấn đề về môi trường, GV cho HS học tập theo dự án, chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 HS, cho các nhóm tìm hiểu về vấn đề môi trường. Sau đó GV cho các nhóm báo cáo kết quả tìm hiểu của mình. GV nhận xét, bổ sung kiến thức. Ở nội dung 3: Trình bày biện pháp bảo vệ môi trường, GV cho HS trình bày biện pháp thông qua cuộc thi hùng biện. Mỗi nhóm cử một thành viên "hùng biện" để trình bày về các biện pháp bảo vệ môi trường. GV cũng có thể sử dụng phương pháp kể chuyện, phương pháp trò chơi. Ví dụ bài 26 khi dạy nội dung: "Khát khao về thế giới hòa bình của nhân loại", GV sử dụng phương pháp thuyết trình và phương pháp kể chuyện; kể chuyện truyền thuyết về chim bồ câu ngậm cành ô lưu; về thế vận hội Olimpic. Ở nội dung 2, GV sử dụng phương pháp trò chơi, cho HS thảo luận theo nhóm đôi và thực hiện trò chơi nói cho nhau nghe. Hai HS nói cho nhau nghe về biện pháp xây dựng thế giới hòa bình, sau đó cho hai đến ba cặp thực hiện nhiệm vụ trước lớp…

3. Kết luận

Để phát triển năng lực Lịch sử và Địa lí cho HS lớp 5, GV cần sử dụng linh hoạt các phương pháp. Mỗi dạng bài, GV sử dụng các phương pháp khác nhau. Một số phương pháp đề xuất là: Phương pháp quan sát, phương pháp thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi, thực hành, kể chuyện, mô hình lớp học đảo ngược…Sử dụng các phương pháp này, HS nhận biết được đối tượng địa lí và sự kiện lịch sử diễn ra trong cuộc sống theo mối quan hệ không gian, thời gian, trình bày, mô tả được một số nét chính về lịch sử và địa lí của địa phương, vùng, miền đất nước, thế giới, cách thức mà con người khai thác, sử dụng, bảo vệ tự nhiên. HS biết quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin hoặc thực hiện điều tra ở mức độ đơn giản, tìm hiểu về các sự kiện lịch sử và hiện tượng địa lí, biết đọc lược đồ, bản đồ tự nhiên, dân cư ở mức độ đơn giản… HS cũng vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế. Việc tổ chức cho HS học tập môn Lịch sử và Địa lý với nhiều phương pháp, phương tiện dạy học khác nhau và tùy theo từng nội dung có các phương pháp phù hợp sẽ giúp HS luôn cảm thấy bài học mới mẻ và hứng thú, tạo không khí lớp học sôi nổi, HS tiếp thu bài nhanh và phát triển được các năng lực Lịch sử và Địa lý.

Tài liệu tham khảo

[1] Weinert, F.E, (2001), *Comparative peformance measerement in schools (Đo lường hiệu suất so sánh ở các trường học)*, Weinheim and Basejl: Beltz Werlag. pp 12.

[2] Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (2005), *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (tập 4), NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

[3] *National Education Reform in Indonexia (Cải cách giáo dục quốc gia ở In đô nê xi a),* http://www.worldedreform.com/intercon/kedre9.htm.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.*

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí (cấp tiểu học).*

[6] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), *Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 5, Bộ Cánh Diều*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội (bản mẫu).

[7] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), *Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 5, Bộ Chân trời sáng tạo,* NXB Giáo dục Việt Nam (bản mẫu).

[8] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), *Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 5, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam (bản mẫu).

[9] Nguyễn Quang Uẩn (2008), *Tâm lí học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[10] Bùi Văn Huệ (2007), *Giáo trình Tâm lý học tiểu học,* NXB Đại học Huế.

[11] Đỗ Hương Trà chủ biên (2015), *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.